ĐỀ MINH HỌA CHUẨN 2021
BAN CHUYÊN MÔN VIETJACK
Đề số 08

ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT NĂM 2020 - 2021
Bài thi môn: **ĐỊA LÍ**
Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Câu 1. Trên các vùng núi cao ở Trung du miền núi Bắc Bộ là địa bàn cư trú của dân tộc nào sau đây?
A. Mông. **B.** Thái. **C.** Mường. **D.** Dao.
Câu 2. Dân số đông và tăng nhanh gây ra hậu quả nào sau đây?
A. Tài nguyên ngày càng cạn kiệt, xã hội bất ổn.
B. Chất lượng cuộc sống của người dân giảm.
C. Sức ép đối với kinh tế, xã hội và môi trường.
D. Hiện tượng ô nhiễm môi trường gia tăng.
Câu 3. Nhận định nào sau đây **không** phải là đặc điểm của quần cư thành thị?
A. Phổ biến lối sống thành thị. **B.** Hoạt động kinh tế là dịch vụ du lịch.
C. Nhà cửa tập trung với mật độ cao. **D.** Mật độ dân số cao.
Câu 4. Chất lượng nguồn lao động nước ta còn nhiều hạn chế, nguyên nhân là do
A. tính sáng tạo của người lao động chưa thực sự cao.
B. phần lớn người lao động thiếu nhiều kinh nghiệm.
C. người lao động cần cù, chịu khó nhưng thiếu kỉ luật.
D. công tác đào tạo nguồn lao động còn nhiều hạn chế.
Câu 5. Trong cơ cấu GDP của nước ta, ngành dịch vụ có đặc điểm nào sau đây?
A. Chiếm tỉ trọng thấp nhất nhưng có xu hướng tăng lên.
B. Chiếm tỉ trọng cao nhất nhưng có xu hướng giảm dần.
C. Chiếm tỉ trọng cao nhất nhưng xu hướng còn biến động.
D. Tỉ trọng cao hơn khu vực I nhưng thấp hơn khu vực II.
Câu 6. Tỉnh nào sau đây **không** nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc?
A. Quảng Ninh. **B.** Nam Định. **C.** Hải Dương. **D.** Hưng Yên.
Câu 7. Biện pháp quan trọng hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp nước ta là
A. chọn lọc lai tạo giống. **B.** cải tạo đất, mở rộng diện tích.
C. sử dụng phân bón thích hợp. **D.** tăng cường thuỷ lợi.
Câu 8. Nguyên nhân cơ bản giúp Tây nguyên trở thành vùng chuyên canh cây cà phê hàng đầu nước ta là do có
A. nguồn nước ẩm rất phong phú. **B.** nhiều diện tích đất badan rộng lớn.
C. độ cao lớn nên khí hậu mát mẻ. **D.** nhiều diện tích đất feralit rất lớn.
Câu 9. Các vùng nào sau đây trồng nhiều cây ăn quả nhất cả nước?
A. Đông Nam Bộ, Tây Nguyên.
B. Trung du miền núi phía Bắc, Đông Nam Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long.
D. Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ.
Câu 10. Nhân tố nào sau đây có tác động tích cực nhất đến sự phát triển ngành thuỷ sản của nước ta?
A. Đổi mới về chính sách của Nhà nước. **B.** Phát triển các loại hình dịch vụ thuỷ sản.
C. Nhu cầu về mặt hàng thuỷ sản tăng lên. **D.** Cơ sở chế biến, đánh bắt được nâng cao.
Câu 11. Để nền công nghiệp phát triển, thì **không** có nhân tố kinh tế - xã hội nào sau đây?
A. Chính sách, thị trường. **B.** Nguồn lao động.
C. Cơ sở hạ tầng. **D.** Tài nguyên khoáng sản.
Câu 12. Nhà máy thủy điện nào sau đây đang hoạt động có công suất lớn nhất ở nước ta hiện nay?
A. Trị An. **B.** Thác Bà. **C.** Hòa Bình. **D.** Sơn La.
Câu 13. Hoạt động dịch vụ còn nghèo nàn ở khu vực nào sau đây?
A. Đồng bằng. **B.** Vùng núi. **C.** Thành phố. **D.** Thị xã.

VIETJACK.COM

Câu 14. Tuyến đường biển nào sau đây quan trọng nhất nước ta hiện nay?
A. Hải Phòng - Đà Nẵng. **B.** Hải Phòng - Vũng Tàu.
C. Hải Phòng - TP. Hồ Chí Minh. **D.** Hải Phòng - Cửa Lò.
Câu 15. Việt Nam là thành viên của APEC. APEC là tên viết tắt của tổ chức nào sau đây?
A. Hiệp Hội các nước Đông Nam Á. **B.** Tự do thương mại Châu Á - Thái Bình Dương.
C. Hội đồng tương trợ kinh tế châu Á. **D.** Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.
Câu 16. Nguyên nhân chủ yếu về mùa đông khu vực Đông Bắc lạnh hơn Tây Bắc là do
A. vị trí ven biển và đất. **B.** gió mùa, địa hình.
C. núi cao, nhiều sông. **D.** thảm thực vật, gió mùa.
Câu 17. Thế mạnh về phát triển nông nghiệp của Trung du và miền núi nước ta là
A. cây lâu năm, chăn nuôi gia súc lớn. **B.** cây hàng năm, chăn nuôi lợn.
C. cây hàng năm, chăn nuôi gia cầm. **D.** cây lâu năm, chăn nuôi gia cầm.
Câu 18. Việc khai thác thế mạnh ở vùng đồng bằng sông Hồng cần làm công việc nào sau đây?
A. Xây dựng các công trình thủy lợi, nâng cao năng suất cây trồng và vật nuôi.
B. Giảm tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa.
C. Phát triển công nghiệp chế biến gắn liền với hoạt động sản xuất nông nghiệp.
D. Nâng cao tay nghề người lao động, phát huy kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.
Câu 19. Hai trung tâm công nghiệp hàng đầu ở Đồng bằng Sông Hồng là
A. Hà Nội và Nam Định. **B.** Hà Nội và Hải Dương.
C. Hà Nội và Hải Phòng. **D.** Hà Nội và Vĩnh Yên.
Câu 20. Điều kiện tự nhiên tốt nhất để vùng Bắc Trung Bộ phát triển ngành dịch vụ là
A. hình dáng. **B.** vị trí địa lí. **C.** địa hình. **D.** khí hậu.
Câu 21. Thành phố nào sau đây là hạt nhân để hình thành trung tâm công nghiệp và dịch vụ của cả khu vực Bắc Trung Bộ?
A. Vinh. **B.** Thanh Hóa. **C.** Hà Tĩnh. **D.** Huế.
Câu 22. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với việc phát triển nghề cá ở Duyên hải Nam Trung Bộ?
A. Việc nuôi tôm hùm, tôm sú đang được phát triển ở nhiều tỉnh.
B. Hoạt động chế biến hải sản ngày càng đa dạng và phong phú.
C. Sản lượng cá biển chiếm phần lớn sản lượng thuỷ sản của vùng.
D. Tập trung đánh bắt gần bờ, hạn chế phát triển đánh bắt xa bờ.
Câu 23. Điều kiện tự nhiên thuận lợi nào sau đây giúp Tây Nguyên trở thành một trong những vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất nước ta?
A. Đất bazan giàu dinh dưỡng, khí hậu mang tính chất cận xích đạo.
B. Đất feralit phân bố trên các cao nguyên xếp tầng, giàu dinh dưỡng.
C. Đất bazan có tầng phong hóa sâu, địa hình cao nguyên rộng lớn.
D. Khí hậu mang tính chất cận xích đạo và có sự phân mùa sâu sắc.
Câu 24. Các loại cây công nghiệp lâu năm quan trọng nhất ở Tây Nguyên là
A. mía, đậu tương, thuốc lá, lạc. **B.** cà phê, cao su, chè, điều.
C. bông, lạc, hồ tiêu, dừa, cà phê. **D.** thuốc lá, đậu tương, hồ tiêu.
Câu 25. Khó khăn lớn nhất trong việc sử dụng đất ở vùng Đông Nam Bộ là
A. đất bị hoang mạc hóa. **B.** hạn hán và lũ lụt.
C. thiếu nước vào mùa khô. **D.** khí hậu không ổn định.
Câu 26. Ngành công nghiệp ở Đông Nam Bộ tập trung chủ yếu ở những tỉnh/thành phố nào sau đây?
A. TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Bình Dương. **B.** TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu.
C. Biên Hòa, Vũng Tàu, Bình Dương. **D.** TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai.
Câu 27. Khai thác lãnh thổ theo chiều sâu là vấn đề tiêu biểu trong sự phát triển của vùng Đông Nam Bộ do
A. vùng có nhiều tài nguyên khoáng sản nhất cả nước.
B. vùng có sản lượng lương thực, ăn quả lớn nhất cả nước.
C. vùng có dân số đông nhất, chất lượng tốt nhất cả nước.

VIETJACK.COM

D. vùng có nền kinh tế phát triển năng động nhất cả nước.

Câu 28. Các trung tâm kinh tế của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long là

A. Cần Thơ, Mĩ Tho, Long Xuyên, Cà Mau. **B.** Tiền Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Cà Mau.

C. Cần Thơ, Mĩ Tho, Đồng Tháp, Cà Mau. **D.** Cần Thơ, Long Xuyên, Vĩnh Long, Cà Mau.

Câu 29. Nhận định nào sau đây **không** phải là giải pháp bảo vệ nguồn lợi hải sản ven bờ ở nước ta?

A. Tránh đánh bắt quá mức. **B.** Đẩy mạnh đánh bắt xa bờ.

C. Làm ô nhiễm nước biển. **D.** Cấm đánh bắt hủy diệt.

Câu 30. Cụm cảng ở miền Trung đã được cải tạo và nâng cấp là

A. Hải Phòng. **B.** Đà Nẵng. **C.** Quảng Ninh. **D.** Sài Gòn.

Câu 31. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp Trung Quốc?

A. Lai Châu. **B.** Cao Bằng. **C.** Sơn La. **D.** Lạng Sơn.

Câu 32. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết than đá có ở nơi nào sau đây?

A. Cẩm Phả. **B.** Tiền Hải. **C.** Cổ Định. **D.** Quỳ Châu.

Câu 33. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây **không** thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

A. Nghi Sơn. **B.** Hòn La. **C.** Vũng Áng. **D.** Vân Phong.

Câu 34. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây dẫn đầu cả nước về sản lượng thủy sản khai thác?

A. Kiên Giang. **B.** Bà Rịa - Vũng Tàu. **C.** Đồng Tháp. **D.** An Giang.

Câu 35. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết các tỉnh nào sau đây có tỉ lệ diện tích rừng so với diện tích toàn tỉnh trên 60%?

A. Quảng Bình, Quảng Trị, Kon Tum, Lâm Đồng.

B. Lâm Đồng, Đắk Lắk, Kon Tum, Quảng Bình.

C. Tuyên Quang, Quảng Bình, Kon Tum, Lâm Đồng.

D. Tuyên Quang, Nghệ An, Đắk Lắk, Lâm Đồng.

Câu 36. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có các ngành cơ khí, đóng tàu?

A. Rạch Giá. **B.** Cà Mau. **C.** Kiên Lương. **D.** Long Xuyên.

Câu 37. Cho biểu đồ sau:

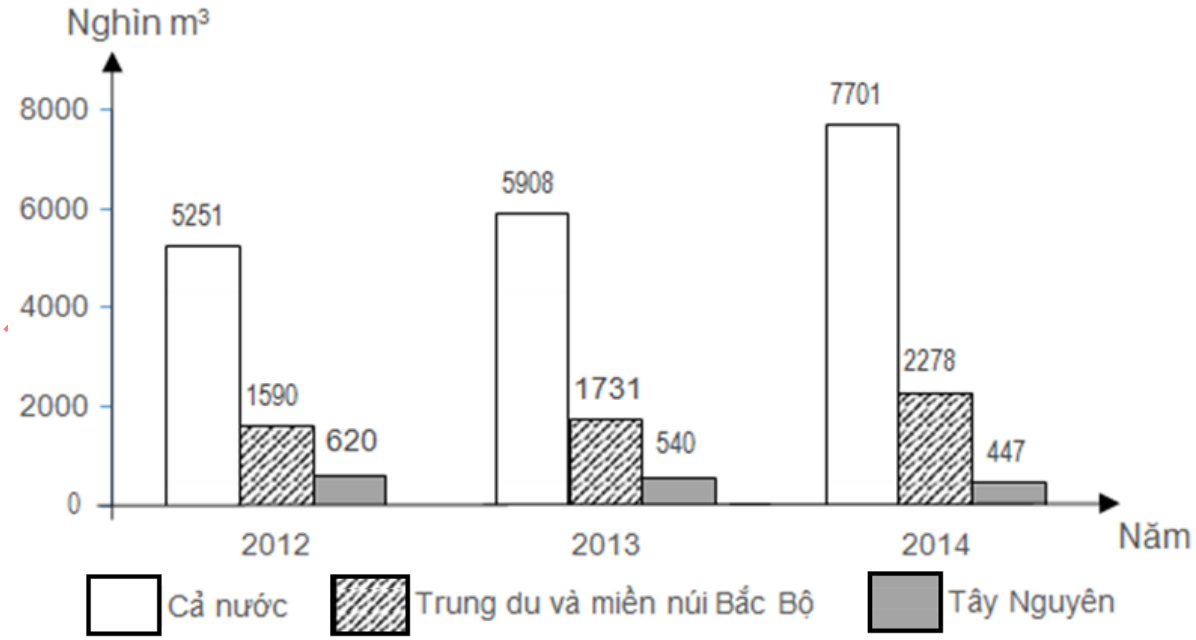

SẢN LƯỢNG GỖ KHAI THÁC CỦA CẢ NƯỚC VÀ MỘT SỐ VÙNG, GIAI ĐOẠN 2012 - 2014

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng gỗ khái thác của cả nước và một số vùng, giai đoạn 2012 - 2014?

A. Cả nước và Tây Nguyên tăng nhanh, Trung du và miền núi Bắc Bộ giảm.
B. Trung du và miền núi Bắc Bộ tăng nhiều hơn cả nước, Tây Nguyên giảm.
C. Trung du và miền núi Bắc Bộ tăng nhưng không ổn định, cả nước tăng lên.
D. Cả nước tăng nhanh hơn Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên giảm.

Câu 38. Cho bảng số liệu sau:

KHÁCH DU LỊCH VÀ DOANH THU DU LỊCH, GIAI ĐOẠN 1991 - 2017

Năm	1991	2005	2010	2015	2017
Khách trong nước *(triệu lượt khách)*	1,5	11,2	16,0	28,0	38,5
Khách quốc tế *(triệu lượt khách)*	0,3	2,1	3,5	4,8	9,7
Tổng doanh thu *(nghìn tỉ đồng)*	0,8	17,0	30,3	96,0	230,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2017, NXB Thống kê, 2018)

Căn cứ vào bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu khách du lịch nước ta, giai đoạn 1991 - 2017?

A. Biểu đồ miền. **B.** Biểu đồ đường. **C.** Biểu đồ tròn. **D.** Biểu đồ kết hợp.

Câu 39. Cho biểu đồ về lao động trong các thành phần kinh tế nước ta

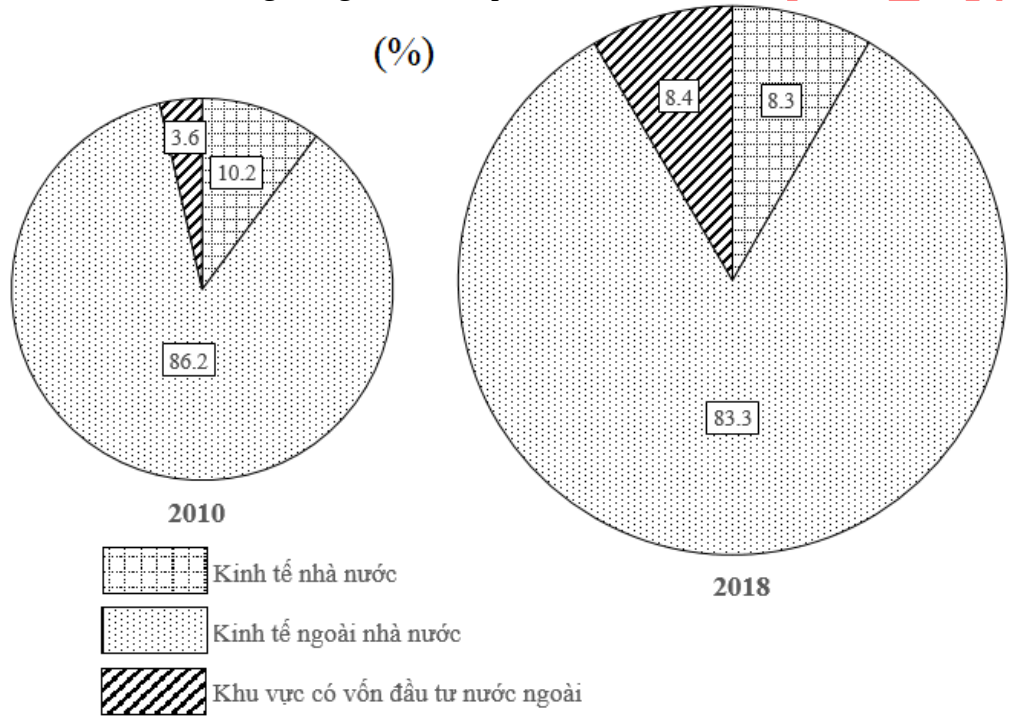

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

A. Quy mô và cơ cấu lao động phân theo các thành phần kinh tế của nước ta, năm 2010 và 2018.
B. Chuyển dịch cơ cấu lao động phân theo các thành phần kinh tế của nước ta, năm 2010 và 2018.
C. Tình hình phát triển lao động phân theo các thành phần kinh tế của nước ta, năm 2010 và 2018.
D. Tốc độ tăng trưởng lao động phân theo các thành phần kinh tế của nước ta, năm 2010 và 2018.

Câu 40. Cho bảng số liệu sau:

DIỆN TÍCH VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ VÙNG Ở NƯỚC TA, NĂM 2017

Vùng	Diện tích *(km^2)*	Dân số trung bình *(nghìn người)*
Đồng bằng sông Hồng	15082,0	20099,0
Tây Nguyên	54508,3	5778,5
Đông Nam Bộ	23552,6	16739,6
Đồng bằng sông Cửu Long	40816,3	17738,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Căn cứ vào bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số của các vùng, năm 2017?

A. Đông Nam Bộ cao hơn Đồng bằng sông Hồng.
B. Đông Nam Bộ cao hơn Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Đồng bằng sông Cửu Long cao hơn Đồng bằng sông Hồng.
D. Tây Nguyên cao hơn Đồng bằng sông Hồng.

---------- HẾT ----------

- Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam do NXB Giáo Dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

VIETJACK.COM

BẢNG ĐÁP ÁN

1-A	2-C	3-B	4-D	5-C	6-B	7-D	8-B	9-D	10-A
11-D	12-D	13-B	14-C	15-D	16-B	17-A	18-B	19-C	20-B
21-A	22-D	23-A	24-B	25-C	26-B	27-D	28-A	29-C	30-B
31-C	32-A	33-D	34-B	35-C	36-A	37-D	38-A	39-A	40-B

Câu 7

Biện pháp quan trọng hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp nước ta là tăng cường công tác thuỷ lợi. Đặc biệt là các vùng có thời gian khô hạn kéo dài như Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ, cực Nam Trung Bộ,…

Chọn D.

Câu 8

Tây nguyên là vùng chuyên canh cây cà phê hàng đầu nước ta là vì ở Tây Nguyên có các cao nguyên badan màu mỡ, rộng lớn rất thích hợp trồng cây công nghiệp, đặc biệt là cây cà phê.

Chọn B.

Câu 16

Về mùa đông khu vực Đông Bắc lạnh hơn Tây Bắc là do ở Đông Bắc các dãy núi chạy theo hướng vòng cung mở rộng ra phía Bắc và trụm đầu tại Tam Đảo. Đông Bắc là nơi đầu tiên cũng là nơi cuối cùng đón những đợt gió mùa đầu tiên và cuối cùng thổi vào nước ta.

Chọn B.

Câu 18

Để khai thác các thế mạnh ở vùng đồng bằng sông Hồng thì vấn đề cần phải giải quyết là giảm tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên. Đồng thời phát triển công nghiệp hóa trong sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại hóa.

Chọn B.

Câu 20

Bắc Trung Bộ có vị trí địa lí là cầu nối giữa các vùng kinh tế phía Bắc với các vùng kinh tế phía Nam, là điều kiện tốt nhất để vùng Bắc Trung Bộ phát triển dịch vụ (du lịch, giao thông vận tải,…).

Chọn B.

Câu 22

Hoạt động phát triển nghề cá ở Duyên hải Nam Trung Bộ có đặc điểm: Sản lượng cá biển chiếm phần lớn sản lượng thuỷ sản của vùng, việc nuôi tôm hùm, tôm sú đang được phát triển ở nhiều tỉnh và các hoạt động chế biến hải sản ngày càng đa dạng, phong phú.

Chọn D.

Câu 23

Điều kiện tự nhiên thuận lợi để Tây Nguyên trở thành vùng chuyên canh cây công nghiệp là đất bazan giàu dinh dưỡng, khí hậu mang tính chất cận xích đạo.

Chọn A.

Câu 25

Khó khăn lớn nhất trong việc sử dụng đất ở vùng Đông Nam Bộ là thiếu nước trầm trọng vào mùa khô. Hiện nay nhiều công trình thủy lợi và hồ chứa nước đang và đã được xây dựng để sử dụng trong nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt.

Chọn C.

Câu 27

Đông Nam Bộ là vùng có nền kinh tế hàng hóa phát triển sớm, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ phát triển hơn so với vùng khác => Đây là vùng kinh tế phát triển năng động nhất cả nước.

Chọn D.

VIETJACK.COM

Câu 37

- Cả nước tăng: 2450 nghìn m^3, TDMN BB tăng: 688 nghìn m^3, Tây Nguyên giảm: 143 nghìn m^3.
- Cả nước tăng và Tây Nguyên giảm => A sai.
- Trung du miền núi Bắc Bộ tăng ít hơn cả nước nhưng tăng liên tục => B, C sai.

Chọn D.

Câu 38

Dựa vào bảng số liệu đã cho và kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thể hiện cơ cấu khách du lịch nước ta, giai đoạn 1991 - 2017 là biểu đồ miền; cụ thể khách trong nước 1 miền, khách quốc tế 1 miền.

Chọn A.

Câu 39

Căn cứ vào biểu đồ (2 biểu đồ tròn có bán kinh khác nhau), bảng chú giải => Biểu đồ thể hiện nội dung: Quy mô và cơ cấu lao động phân theo các thành phần kinh tế của nước ta, năm 2010 và 2018.

Chọn A.

Câu 40

- Công thức tính mật độ dân số: Mật độ dân số = Dân số/ diện tích (người/km^2).
- Từ công thức, ta tính được kết quả ở bảng sau:

Vùng	**Mật độ dân số** *(người/km^2)*
Đồng bằng sông Hồng	1326,7
Tây Nguyên	106,0
Đông Nam Bộ	710,7
Đồng bằng sông Cửu Long	434,6

Như vậy mật độ dân số của Đông Nam Bộ cao hơn đồng bằng sông Cửu Long (710,6 < 434,6 người/km^2).

Chọn B.

VIETJACK.COM